

TỦ SÁCH DỊCH - THUẬT

DƯƠNG - QUÂN - TÙNG

洪武禁書

HÔNG - VŨ CẤM - THƯ

Sách dạy thuật Phong-thủy có phụ họa-đồ

QUYỀN HẠ

Bản dịch NGUYỄN - VĂN - MINH

TRUNG - TÂM HỌC - LIỆU ★ BỘ GIÁO - DỤC ★ 1968

TỦ SÁCH DỊCH - THUẬT

DƯƠNG - QUÂN - TÙNG

洪武禁書  
HỒNG-VŨ CẤM-THƯ

*Sách dạy thuật Phong-thủy có phụ họa-đồ*

QUYỀN HẠ

*Dịch-giả :*

NGUYỄN - VĂN - MINH

BỘ GIÁO-DỤC

TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU XUẤT-BẢN

**BỘ GIÁO-DỤC GIỮ BÀN-QUYỀN**  
**TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU**  
*In lần thứ nhất, 1968*

Hội-đồng duyệt sách Hồng-Vũ Cẩm-Thư gồm có :

Ô.Ô. BỬU-CẨM , . . . . . *Thuyết-trình-viên*  
TRẦN-TUẦN-KHAI . . . . . *Hội-viên*  
LÊ PHỤC-THIỆN . . . . . *Hội-viên*



# 洪武禁書

## HỒNG-VŨ CẤM-THƯ

**Dạy về thuật Phong-thủy có phụ họa-đồ**

### QUYỀN HẠ

Lập minh để truyền thụ cho học trò gồm có bốn mục :

- 1) Truyền thụ luận
- 2) Định minh thệ
- 3) Nghi thức lập minh
- 4) Tựa truyền phái

*Truyền phái tiết lậu thiên cơ.*

*Kiền là tượng trưng chức ngự sử.*

*Cẩn là tượng trưng chức trạng nguyên.*

*Khôn là tượng trưng chức tể tướng.*

*Tổn là tượng trưng chức an phủ.*

*Thân là tượng trưng chức thái thú.*

*Hợi là tượng trưng chức quan huyện.*

*Dần là tượng trưng người thứ dân.*

*Tỵ là tượng trưng chức vị tướng quân.*

*Nói về thế bút sơn có năm thế :*

- 1) Thế phát khôi giáp
- 2) Thế phát văn chương
- 3) Thế phát thư sinh
- 4) Thế phát áp mục
- 5) Thế phát thái họa (hội họa)

Truyền phải tiết lậu cơ trời.

Ông Dương Quân Tùng tên chữ là Trường Mậu, tên hiệu là Cứu Bần. Ông Tăng Văn Địch tên hiệu là *Chân Tiên Nhân* ; khi Tăng Công còn nhỏ, có biệt danh là Liêu Vũ, tu ở núi Kim Tinh đồn hết tinh hoa phát huy huyền bí tiết lậu cơ trời tức là bộ Địa-lý (thuật Phong-thủy) chính tông này, do ông Dương Quân Tùng phát minh truyền đến ông Tăng Văn Địch tên hiệu là *Liêu Vũ*. Chính những người theo học phải hiểu thế đất thế nào ? Phải biết nhận ra những hình thế miêng truyền mắt thấy, thế kia thế khác v.v... nên có câu rằng :

題 曰

良田竟作子孫累  
珠玉終爲妻子災  
一卷經傳賢肖者  
取之不竭用無涯

PHIÊN ÂM

Đề viết

Lương điền cánh tác tử tôn lụy,  
Châu ngọc chung vi thê tử tai,  
Nhất quyển kinh truyền hiền tiếu giả.  
Thủ chi bất kiệt dụng vô nhai.

**GIẢI NGHĨA**

*Ruộng nương chỉ để con mang lụy,  
Châu ngọc hay gì vợ mắc tai.  
Một quyền kinh này khôn giữ được,  
Lấy dùng không hết cứ còn hoài.*

Lại có câu kinh rằng :

**經 云**

共 音 共 向 共 來 龍  
百 姓 居 之 總 一 同  
前 面 一 般 是 貪 狼  
一 家 富 貴 一 家 窮

**PHIÊN ÂM**

Kinh vân

Cộng âm cộng hưởng cộng lai long,  
Bách tính cư chi tổng nhất đồng.  
Tiền diện nhất ban thị tham lang,  
Nhất gia phú quý nhất gia cùng.

**GIẢI NGHĨA**

*Cũng âm cũng hưởng cũng rồng châu,  
Trăm họ cùng nhau ở đã lâu,  
Trước mắt tham lang ngay ở đó,  
Người giàu kẻ khó bởi vì đâu ?*



### THẦN KINH DI PHÁP

Nghĩa là những phép mầu nhiệm của thần kinh,

Đây hãy xét là kinh có hai mươi bốn vị.

Tý là chính vị Bắc phương mà nhâm quý là phụ đó,

Ngọ là chính vị Nam phương mà bính đinh là phụ đó,

Mão là chính vị Đông phương mà giáp ất là phụ đó,

Dậu là chính vị Tây phương mà canh tân là phụ đó,

Tý ngọ mao dậu vua Văn-Vương cho là hậu thiên,

Khâm ly chấn đoài là bốn phương là địa vị rất chính của nó vậy.

Kiên khôn căn tổn là bốn góc cạnh (tứ duy),

Đứng đầu tám hết lại để dùng tám can với mười hai chi.

Tức là phương đông thì dần giáp ất mao thìn nhưng mà mao thìn là ở chính trung.

Nam phương thì tý ngọ bính đinh mùi nhưng mà ngọ thìn là ở chính trung.

Tây phương thì thân canh dậu tân tuất nhưng mà dậu thìn là ở chính trung.

Bắc phương thì hợi nhâm tý quý sửu nhưng mà tý thìn là ở chính trung.

Như thế đó thì thật là cái lẽ rất trung rất chính vậy. Trời đất là cái ngôi chỉ cực muôn đời chẳng dễ mà có thể thay đổi được.

Về sau người ta mới nghĩ mà đã chế ra cái kim nam châm nội để mà xem và so sánh với ánh mặt trời,

Ở phía nam thì trông lên sao Bắc Đẩu.

Ở phía Bắc cực thì xem sao Xu-tinh.

Người ta dùng cái tính tự nhiên của kim ấy để đem so sánh thì nó thiên về hướng phương bình. Bởi vì chẳng phải vì nam bắc mà nó thiên đầu, thực cũng chẳng qua là vì cái kim nời đó nó sợ chinh hỏa mà ra như thế vậy.

Cho nên người ta mới lắp cái kim nam châm ấy vào trong la bàn dùng để làm phương châm để mà xem sự chuẩn đích cũng như các phương hướng chính, địa vị chính của trời đất vậy, như thế thì những khả năng của cái kim ấy cũng có thể làm cho người ta biết được chỗ nào là địa vị nào, phương hướng nào của trời đất vậy.

## LUẬN HUYỆT PHÁP

Quyển thứ hai mươi sáu

Theo phép xem hướng để mà nhận định ra long huyệt. Hai mươi bốn thứ long huyệt, mỗi thứ huyệt tốt và địa vị của nó

Nhâm long thì có ba thứ huyệt :

- 1— Tý sơn hướng ngộ
- 2— Cấn sơn hướng khôn
- 3— Tân sơn hướng ất

Tý long thì có một huyệt.

Cấn sơn hướng khôn.

Qui long thì có hai thứ huyệt :

- 1— Cấn sơn hướng khôn.
- 2— Tý sơn hướng ngộ.



Sửu long thì có một huyết

Nhâm sơn hướng bình

Cấn long thì có tám thứ huyết :

- 1— Quí sơn hướng đinh
- 2— Nhâm sơn hướng bình
- 3— Giáp sơn hướng canh
- 4— Ất sơn hướng tân
- 5— Mão sơn hướng dậu
- 6— Kiền sơn hướng tốn
- 7— Hợi sơn hướng tỵ
- 8— Sửu sơn hướng mùi

Dần long có hai thứ huyết :

- 1— Cấn sơn hướng khôn
- 2— Dần sơn hướng thân

Giáp long có hai thứ huyết :

- 1— Cấn sơn hướng khôn
- 2— Tốn sơn hướng kiền

Mão long có bốn thứ huyết :

- 1— Giáp sơn hướng canh
- 2— Ất sơn hướng tân
- 3— Quí sơn hướng đinh
- 4— Tỵ sơn hướng hợi

Ất long có một huyết

— Cấn sơn hướng khôn

Thìn long có hai thứ huyết :

- 1— Tốn sơn hướng kiền
- 2— Cấn sơn hướng khôn

Tổn long có ba thứ huyết :

- 1— Ất sơn hướng tân
- 2— Tỵ sơn hướng hội
- 3— Khôn sơn hướng căn

Tỵ long có một huyết :

- Tỵ sơn hướng hội

Bính long có bốn thứ huyết

- 1— Tỵ sơn hướng hội
- 2— Giáp sơn hướng canh
- 3— Ất sơn hướng tân
- 4— Khôn sơn hướng căn

Ngọ long có hai thứ huyết :

- 1— Bính sơn hướng nhâm
- 2— Đinh sơn hướng quý

Đinh long có hai thứ huyết :

- 1— Khôn sơn hướng căn
- 2— Tỵ sơn hướng hội

Mùi long có một thứ huyết :

- Khôn sơn hướng căn

Khôn long có một thứ huyết :

- Đinh sơn hướng quý

Thân long có hai thứ huyết :

- 1— Đinh sơn hướng quý
- 2— Canh sơn hướng giáp

Canh long có hai thứ huyết :

- 1— Dậu sơn hướng mão
- 2— Khôn sơn hướng căn

Dậu long có ba thứ huyết :

- 1— Khôn sơn hướng cần
- 2— Kiền sơn hướng tổn
- 3— Hối sơn hướng ty

Tân long có ba thứ huyết :

- 1— Kiền sơn hướng tổn
- 2— Dậu sơn hướng mao
- 3— Khôn sơn hướng cần

Tuất long có một thứ huyết ;

— Tân sơn hướng ất

Kiền long có một thứ huyết :

— Tân sơn hướng ất

Hối long có ba thứ huyết :

- 1— Nhâm sơn hướng bình
- 2— Kiền sơn hướng tổn
- 3— Quí sơn hướng đinh

Nhâm long huyết ấy có ba thứ hướng, hướng thứ nhất là tọa tý **hướng** ngọ.

Nhâm long vào đầu ở chỗ bên hữu huyết ấy thì là tọa tý hướng ngọ, nên độn nhích sang bên tả, gia thêm hối phương nửa phần, để lấy phương bình tý mà nhâm là chính trung. Đến chỗ khi đến ấy để đi suốt vào tai bên hữu.

Thơ thôi quan của họ Lại nói rằng :

*Khí theo tai hữu ngấm dần,  
Mười can trái chín một phần thiên nhâm,  
Nhích sang tả hối phúc âm,  
Long mạch tinh thần phủ qui vịnh hoa.*



### PHÂN KIM

Kiểm nhâm bình nên dùng canh ngọ canh tý (thuộc thổ)

Kiểm quí đình nên dùng bình ngọ bình tý (thuộc thủy)

Hướng thứ hai tọa cần hướng khôn.

Nhâm long vào đầu ở chỗ bên hữu huyết ấy thì là tọa cần hướng khôn, nên đun nhích sang bên tả gia hợi phương nửa phần để lấy mạch đi suốt sang lưng bên hữu.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng :

第 二 坐 艮 向 坤

Đệ nhị tọa cần hướng khôn

壬 龍 超 超 穴 天 市

天 輔 氣 奔 叩 右 膺

穴 微 侵 左 半 分 亥

富 貴 聲 名 嚮 閭 里

### PHIÊN ÂM

Nhâm long điều điều (siêu) huyết thiên thị (cấn)

Thiên phụ (nhâm) khí bốn khẩu hữu du

Huyết vi xâm tả bán phần hợi,

Phú quý thanh danh hưởng lưu lý.

## GIẢI NGHĨA

Nhâm long thiên thị xa sao,  
 Cấn nhâm thiên phụ khí vào hữu du.  
 Nửa phần bên tả hội bù,  
 Giàu sang danh giá di du dân làng.

## PHÂN KIM

Kiểm sủu mùi nên dùng tân sủu tân mùi (thuộc thổ) kiểm  
 dẫn thân nên dùng bình dẫn bình thân (thuộc hỏa).

Hướng thứ ba là tọa tân hướng ất.

Nhâm long vào đầu ở chỗ bên tả huyết ấy thì là tọa tân  
 hướng ất, nên độn nhích sang bên hữu gia sang tý phương nửa  
 phần để lấy nhân mạch khí suốt sang lưng bên tả.

Thơ thôi quan của họ Lại nói rằng :

第三坐辛向乙

Đệ tam tọa tân hướng ất

天	壬	輔	穴	向	天	星
氣	從	左	膺	通	玄	靈
穴	宜	挨	右	加	陽	光 (子)
主	客	富	人	則	英	明

## PHIÊN ÂM

Thiên nhâm phụ huyết hướng thiên tinh,  
 Khí tòng tả du thông huyền linh,  
 Huyết nghi ai hữu gia dương quang (tý)  
 Chủ khách phú nhân tắc anh minh.

**GIẢI NGHĨA**

*Thiên nhâm phụ huyết thiên tinh,  
Khí theo bên tả mạch sinh diệu huyền.  
Huyết đun bên hữu quý quyền,  
Anh minh chủ khách giàu tiền người hay.*

**PHÂN KIM**

Kiểm mao dậu nên dùng tân mao tân dậu (thuộc mộc)  
Kiến thìn tuất thì nên dùng bính thìn bính tuất (thuộc  
thổ)

Tý long huyết ấy có một hướng.

Hướng thứ nhất là tọa căn hướng khôn.

Tý long nhập thủ ở chỗ bên hữu huyết ấy thì là tọa căn  
hướng khôn nên đun sang bên hữu gia một chút nhâm phương  
một phần để khiến chính cái khí phương tý suốt sang tai  
bên hữu.

Thơ thôi quan của họ lại nói rằng:

子 龍 一 向

Tý long nhất hướng

第 一 坐 艮 向 坤

Đệ nhất tọa căn hướng khôn

陽 光 穴 在 天 市 垣

氣 從 右 耳 乃 爲 玄

穴 宜 挨 左 加 天 輔

孕 生 子 (六 畜) 指 多 田 園



**PHIÊN ÂM**

Dương (tý) quang huyết tại thiên (cấn) thị viên  
 Khí tùng hữu nhĩ nãi vi huyền  
 Huyết nghi ai tả gia thiên (nhâm) phụ,  
 Dụng sinh tử (lục súc) chỉ đa điền viên.

**GIẢI NGHĨA**

*Dương quang huyết ở cấn viên,  
 Khí chung bên hữu diệu huyền tự nhiên.  
 Huyết đùn bên tả nhâm thiên,  
 Dưỡng sinh nảy nở điền viên của nhiều.*

**PHÂN KIM**

Kiên sừ mùi nên dùng tân sừ tân mùi (thuộc thổ)  
 Kiên dẫn thân nên dùng bính dẫn bính thân (thuộc hỏa)  
 Quý long huyết ất có hai hướng :  
 Hướng thứ nhất là tọa cấn hướng khôn.

Quý long nhập thủ ở chỗ bên tả, huyết ất thì là tọa cấn hướng khôn, nên đùn nhích sang bên hữu hội gia tý phương nửa phần để lấy mạch đi suốt sang đình sừ đến chính quý phương mạch suốt sang tai bên hữu.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng :

癸 龍 二 向

Quý long nhị hướng

第 一 坐 艮 向 坤

Đệ nhất tọa cấn hướng khôn

催 官 詩 云

催 官 三 十 向 玄 ( 坤 ) 戈

宜 挨 陰 光 ( 俊 美 ) 右 耳 過

挨 左 微 加 半 分 子

富 貴 更 見 風 流 多

### PHIÊN ÂM

Thôi quan thi vân :

Thôi quan tam thập hướng huyền (khôn) qua,

Nghi ai âm quang (tuấn mỹ) hữu nhĩ qua,

Ai tả vi gia bán phân tý,

Phú] quý cánh kiến phong lưu đa.

### GIẢI NGHĨA

*Ba mươi khôn hướng thôi quan,*

*Âm quan bên hữu hân hoan qua rồi,*

*Nửa phần tý tả biên thôi,*

*Phong lưu phú quý đất trời giúp cho.*

### PHÂN KIM

Kiểm sửa mũi nên dùng tân sửa tân mũi (thuộc thổ).

Kiến dần thân nên dùng bính dần bính thân (thuộc hỏa).

Hướng thứ hai là hướng tọa tý hướng ngọ.

Quý long nhập thủ ở chỗ bên tả, huyết ấy thì là tọa tý hướng ngọ, nên đun nhích sang bên hữu hơi gia một chút sữu phương để lấy chính khí đình sữu suốt vào tai bên tả.

Thơ thôi quan của họ Lại nói rằng :

第 二 坐 子 向 午

Đệ nhị tọa tý hướng ngọ

陰 (癸) 光 穴 坎 向 炎 精

左 耳 乘 氣 不 爲 輕

穴 宜 挨 右 微 加 丑

出 人 英 俊 資 財 盛

### PHIÊN ÂM

Am (quí) quang huyết khảm hướng viêm tinh,  
Tả nhĩ thừa khí bất vi khinh,  
Huyết nghi ai hữu vi gia sữu,  
Xuất nhân anh tuấn tư tài thịnh.

### GIẢI NGHĨA

Quý âm huyết khảm hướng viêm tinh,  
Bên tả nhâm khí khí chẳng khinh,  
Bên hữu đun sang thêm ít sữu,  
Nhân tài phú quý tuấn anh sinh.



### PHÂN KIM

Kiểm nhâm bính nên dùng canh tý canh ngọ (thuộc thổ),  
Kiến qui đình nên dùng bính tý bính ngọ (thuộc hỏa).

Sửu long huyết ấy có một hướng, Hướng thứ nhất là tọa  
nhâm hướng bính, sửu long nhập thủ ở chỗ bên tả huyết ấy  
thì là tọa nhâm hướng bính nên đun nhích sang bên hữu hơi  
gia cần phương một chút để lấy chính khi tân sửu mà mạch  
chính đi suốt sang tai bên tả.

Thơ thời quan họ Lại nói rằng :

丑 龍 一 向

Sửu long nhất hướng

第 一 坐 壬 向 丙

Đệ nhất tọa nhâm hướng bính

午 (丑) 金 走 向 太 微 (丙) 垣

氣 奔 左 耳 龍 脉 旋 。

陽 (艮) 樞 宜 加 穴 (粘) 右

水 乾 局 鎖 多 田 園

### PHIÊN ÂM

Ngọ (sửu) kim tẩu hướng thái vi (bính) viên,  
Khí bên tả nhĩ long mạch tuyền.

Dương (cấn) xu nghi gia huyết niêm hữu,  
Thủy kiện cục tọa đa điền viên.

**GIẢI NGHĨA**

*Ngọ kim sủu hướng thái vi viên,  
 Khi chạy đưa sang long mạch tuyền.  
 Dương cần huyết cần liền hữu vậy,  
 Kiền phương thủy ứng ruộng nhiều tiền.*

**PHÂN KIM**

Kiểm Tý hội nên dùng tân ty tân hội (thuộc kim),  
 Kiến Tý ngọ nên dùng bính tý bính ngọ (thuộc thủy).  
 Cần long huyết ấy có tám hướng.  
 Hướng thứ nhất là hướng tọa qui hướng đình.

Cần long nhập thú ở chỗ bên tả huyết ất thì là tọa qui hướng đình, nên đun sang bạch hồ gia thêm một phân dần phương để khiến máu dần phương chính khi hợp cần long chạy suốt sang tai bên tả.

Thor thời quan họ Lại nói rằng :

艮 龍 穴 八 向  
 Cần long huyết bát hướng  
 第 一 坐 癸 向 丁  
 Đệ nhất tọa quý hướng đình

催 官 第 一 穴 宜 癸 。  
 天 (艮) 市 正 氣 在 左 耳 (卯) 。  
 穴 粘 西 獸 微 加 寅 。  
 畫 錦 榮 花 輝 閣 里 。

### PHIÊN ÂM

Thôi quan đệ nhất huyết nghi quý,  
Thiên (cấn) thị chính khí tại tả nhĩ (mão),  
Huyết niêm tây thú vi gia dần,  
Họa cầm vinh hoa huy lư lý.

### GIẢI NGHĨA

*Đệ nhất thời quan huyết quý phương,  
Tả biên thiên cấn khí dương cường.  
Huyết niêm tây thú gia dần ít,  
Áo gấm vinh hoa rộn rịch làng.*

### PHÂN KIM

Kiểm Tý ngộ nên dùng canh tý canh Ngọ (thuộc thổ),  
Kiểm Sửu mùi nên dùng đinh Sửu đinh Mùi (thuộc thủy).  
Hương thứ hai là hương tọa nhâm hướng bính.  
Cấn long nhập thủ ở chỗ bên ngang bên tả lại mà ra bên  
hữu huyết ấy thì là tọa nhâm hướng bính, nên đun sang bên  
hữu lấy khí nhâm dần chính khí cấn phương suốt sang  
lưng bên hữu.

Thợ thời quan của họ Lại nói rằng :



第二坐壬向丙  
Đệ nhị tọa nhâm hướng bính

天 (艮) 市 來 龍 太 微 冲 ,  
腰 膺 官 職 旺 陰 陽 。  
相 見 福 來 禎 二 向 。  
艮 丙 配 合 相 隨 昌 。

PHIÊN ÂM

Thiên (cấn) thị lai long thái vi xung,  
Yêu du quan chức vượng âm dương,  
Tương kiến phúc lai trinh nhị hướng,  
Cấn bính phối hợp tương tùy xương.

GIẢI NGHĨA

*Lai long thiên thị thái vi,  
Âm dương hưng vượng mạch thì ở lưng.  
Điềm lành phát phúc tương bưng,  
Tại hai hướng bính cấn cùng hợp nên.*

PHÂN KIM

Kiểm Ty hội, nên dùng tân ty tân hội (thuộc Kim),  
Kiểm tý ngộ, nên dùng bính tý bính ngộ (thuộc thủy),  
Hướng thứ ba là hướng tọa giáp hướng cạnh,

Cấn long nhập thủ ở chỗ bên hữu huyết ấy thì là tọa giáp hướng canh, nên đun nhích sang bên thanh long gia một phân sủu để lấy bính dần chính khí suốt sang tai bên hữu.

Thơ thôi quan họ Lại nói rằng :

第三坐甲向庚

Đệ tam tọa giáp hướng canh

天(艮)市迢迢入陰(甲)機

氣冲右耳無逶迤

天(丑)廚微加穴粘左

富貴文武品班隨

### PHIÊN ÂM

Thiên (ấn) thị điều điều (siêu) nhập âm (giáp) cơ,

Khí xung hữu nhĩ vô uy di.

Thiên (sủu) trù vi gia huyết niêm tả,

Phú quý văn võ phẩm ban tùy.

### GIẢI NGHĨA

*Thiên căn xa xôi đến giáp âm,*

*Khí xung bên hữu lượn đi ngầm,*

*Thiên trù đun ít liềm bên tả,*

*Phú quý vinh hoa vô lại văn,*

**PHÂN KIM**

Kiểm dần thân nên dùng canh dần canh thân (thuộc mộc)  
Kiểm mao dậu nên dùng đinh mao đinh dậu (thuộc hỏa).

Hướng thứ tư là hướng tọa ất hướng tân.

Cấn long nhập thủ ở chỗ ngang bên hữu lại, ra bên tả huyết ấy thì là tọa ất hướng tân nên đun nhích sang bên tả gia một chút sữa phương để lấy mậu dần chính khí suốt vào lưng bên hữu.

Thor thôi quan của họ Lại nói rằng :

第 四 坐 乙 向 辛  
Đệ tứ tọa ất hướng tân

楊 (艮) 樞 穴 坐 天 官 星  
右 腰 乘 氣 是 多 榮

Dương (cấn) xu huyết tọa thiên (quan) tinh,  
Hữu yêu thừa khí thị đa vinh.

**GIẢI NGHĨA**

Dương xu huyết ở thiên quan,  
Khí sang bên hữu lưng mang chỉ vì.  
Nhích sang bên tả tý tí,  
Đề cho khí tự được thì vinh quang.



# PHÂN KIM

Kiểm mảo dậu nên dùng tân mảo tân dậu (thuộc mộc).  
 Kiến thìn tuất nên dùng bính thìn bính tuất (thuộc thổ).  
 Hương thứ năm là hương tọa mảo hương dậu.

Cấn long nhập thủ ở chỗ bên hữu huyết ấy thì là tọa mảo hương dậu, nên đun nhích sang bên thanh long gia một phân sữu phương để lấy bính dẫn chính khí suốt sang tai bên hữu.

Thơ thôi quan của họ Lại nói rằng :

Đệ ngũ tọa mảo hương dậu

楊 (艮) 樞 爲 龍 自 西 兌

右 耳 乘 氣 應 爲 最 。

穴 宜 挨 左 加 (丑) 厨 星 。

閨 閨 榮 花 世 無 艾

# PHIÊN ÂM

Dương (cấn) khu vi long tự tây đoài,  
 Hữu nhĩ thừa khí ứng vi tối.  
 Huyết nghi ai tả gia (sữu) trù tinh,  
 Phiệt duyệt vinh hoa thế vô ngại.

## GIẢI NGHĨA

*Dương xu long mạch tự Tây đoài,  
Bên hữu giao nhau khi cũng tài.  
Bên tả nhích sang gia trừ sửu,  
Vinh hoa phiệt duyệt mãi lâu dài.*

## PHÂN KIM

Kiểm giáp canh, nên dùng tân mao tân dậu (thuộc mộc),  
Kiểm ất tân nên dùng đinh mao đinh dậu (thuộc hỏa),  
Hương thứ sáu là hương tọa kiền hướng tốn.  
Cấn long nhập thủ ở chỗ ngang vào bên trái, ra bên phải  
huyệt ấy thì là tọa kiền hướng tốn, nên đưa nhích sang bên  
hữu để lấy mạch dần chính khí cấn phương chạy suốt vào lưng  
bên tả.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng :

第六坐乾向巽

Đệ lục tọa kiền hướng tốn

天(艮)市行龍向陽(巽)璇。  
氣冲左膺通微玄。  
屋潤家肥積玉金。  
但恐天折又虧天。

### PHIÊN ÂM

Thiên (cấn) thị hành long hướng dương (tốn) tuyên,  
Khí xung tả du thông vi huyền.  
Ốc nhuận gia phì tích ngọc kim,  
Đản khủng thiên chiết hựu khuỵ thiên.

### GIẢI NGHĨA

*Thiên cấn hành long hướng tốn thư,  
Khí xung bên tả diệu huyền như.  
Phong quang nhà cửa dư tiền của,  
Biết sợ trời thương khéo kẻ dư.*

### PHÂN KIM

Kiểm thìn tuất bên dùng canh thìn canh tuất (thuộc kim),  
Kiếm ty hợp nên dùng đinh ty đinh hợp (thuộc thổ).  
Hương thứ bảy là hương tọa hợp hương ty.  
Cấn long nhập thủ ở chỗ bên tả huyết ấy thì là tọa hợp  
hương ty, nên đun sang bên hữu để lấy cấn phương chính khí  
suốt sáng lưng bên tả huyết đây phát phú quý.

### PHÂN KIM

Kiểm kiền tốn nên dùng tân hợp tân ty thuộc kim,  
Kiếm nhâm bính nên dùng đinh hợp đinh ty (thuộc thổ).  
Hương thứ tám là hương tọa sửu hương mùi.  
Cấn long nhập thủ ở chỗ bên tả huyết ấy thì là tọa sửu



hương mùi nên du về bên hữu gia một phân dần phương để lấy máu dần chính khí của căn phương suốt sang tai bên hữu.

### PHÂN KIM

Kiểm qui đỉnh nên dùng tân sủu tân mùi (thuộc thổ),

Kiểm căn khôn nên dùng đỉnh sủu đỉnh mùi (thuộc thủy),

Dần long huyết ấy có hai hướng.

Hướng thứ nhất là hướng tọa căn hướng khôn.

Dần long nhập thủ ở chỗ bên tả huyết ấy thì là tọa căn hướng khôn nên đun sang bên hữu hơi gia giáp phương một chút để lấy nhâm dần chính khí suốt sang tai bên tả.

Mấy hướng này đều thiếu bài thơ thôi quan trong bản chính.

### PHÂN KIM

Kiểm sủu mùi, nên dùng tân sủu tân mùi (thuộc thổ).

Kiểm dần thân, nên dùng bình dần, bình thân (thuộc hỏa).

Hướng thứ hai là hướng tọa dần hướng thân.

Dần long nhập thủ mạch lại thẳng khí chịu thẳng, làm nên dần thân phương hướng huyết nên đun sang bên hữu gia giáp dần chính khí cốt yếu làm sao để cho long thần đặc biệt nhảy nhót huyết tinh rất khéo, đất nước tốt đẹp thời chẳng gì là chẳng tốt.

Thơ thôi quan họ Lại nói rằng:

寅 龍 二 向

Dần long nhị hướng

第 一 坐 艮 向 坤

Đệ nhất tọa cấn hướng khôn

第 二 坐 寅 向 申

Đệ nhị tọa dần hướng thân

功 曹 (寅) 正 向 天 開 星

龍 脉 穎 異 穴 堪 親

砂 水 不 備 最 兇 惡

寡 母 怪 疾 多 生 嘆

### PHIÊN ÂM

Công tào (dần) chính hướng thiên khai tinh,

Long mạch dĩnh dị huyết kham thân.

Sa thủy bất bị tối hung ác,

Quả mẫu quái tật đa sinh sân.

### GIẢI NGHĨA

Công tào chính hướng đức trời nhân,

Long mạch nơi đâu lạ khó gần.

Đất nước đủ trắng sao dữ vậy,

Ốm đau góa bụa thậm thượng thận.

**PHÂN KIM**

Kiểm cần khôn, nên dùng canh dần canh thân (thuộc)  
mộc),

Kiểm giáp canh, nên dùng bính dần bính thân (thuộc)  
hỏa).

Giáp long huyết ấy có hai hướng:

Hướng thứ nhất là hướng tọa cần hướng khôn?

Giáp long nhập thủ ở chỗ bên tả huyết ấy thì là tọa cần  
hướng khôn nên độn sang bên hữu hơn gia dần một chút để  
lấy kỹ mảo chính khí giáp phương mạch suốt sang tai bên tả.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng:

甲 龍 二 向

Giáp long nhị hướng

第一 坐 艮 向 坤

Đệ nhất tọa cần hướng khôn

陰 (甲) 機 起 伏 龍 向 冲 。

左 耳 乘 氣 福 無 窮 。

穴 宜 粘 右 微 加 寅 。

龍 奇 局 鎖 方 堪 用 。

**PHIÊN ÂM**

Âm (giáp) cơ khởi phục long hướng xung,

Tả nhĩ thừa khí phúc vô cùng,

Huyết nghi niên, hữu vi gia dần,

Long kỳ cục tọa phương khạm dụng,



### GIẢI NGHĨA

Âm cơ thăng giáng hướng long xung,  
Bên tả nhân khí phúc lạ lùng.  
Liên hữu huyết nên dần ít chút,  
Long phương kỳ cục hóa nên dùng.

### PHÂN KIM

Kiểm sủu mùi nên dùng tân sủu tân mùi (thuộc thổ).

Kiểm dần thân nên dùng bình dần bình thân (thuộc hỏa).

Hướng thứ hai là hướng tọa tón hướng kiên giáp long nhập thủ ở chỗ bên tả huyết ấy thì là tọa tón hướng kiên, nên độn sang bên hữu để lấy tỵ mao chính khí suốt sang tả bên tả.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng :

第二坐巽向乾

Đệ nhị tọa tón hướng kiên

陰 (甲) 機 穴 巽 向 機 峯。

氣 從 右 腰 室 興 隆。

左 右 不 交 龍 失 度。

解 寡 瘋 跛 動 瘟 風。

### PHIÊN ÂM

Âm (giáp) cơ huyết tốn hướng cơ phong,  
 Khí tòng hữu yêu thất hưng long.  
 Tả hữu bất giao long thất độ,  
 Quan quả phong ba (bì) động ổn phong.

### GIẢI NGHĨA

*Âm cơ huyết tốn non cao,  
 Bên hữu theo lưng khí ứng vào.  
 Tả hữu không giao long mất độ,  
 Phong lao góa bụa bệnh xôn xao.*

### PHÂN KIM

Kiểm thìn tuất nên dùng canh thìn canh tuất (thuộc kim),  
 Kiểm ty hội nên dùng đinh ty đinh hội (thuộc thổ).  
 Mão long huyết ấy có ba hướng :  
 Hướng thứ nhất là hướng tọa giáp hướng canh.  
 Mão long nhập thủ ở chỗ bên tả huyết ấy là tọa giáp  
 hướng canh nên đun sang bạch hồ hơi gia ất phương một  
 chút để lấy chính khí suốt sang bên tả.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng :

卯 龍 三 向

Mão long tam hướng

第 一 坐 甲 向 庚

Đệ nhất tọa giáp hướng canh

催 官 第 五 穴 坐 甲 。

陽 (卯) 衡 氣 從 左 耳 發 。

穴 挨 西 獸 加 天 官 。

持 節 邊 疆 掌 生 殺 。

#### PHIÊN ÂM

Thôi quan đệ ngũ huyết tọa giáp,  
Dương (mão) hành khí tòng tả nhĩ phát.  
Huyết ai tây thú gia thiên quan,  
Trì tiết biên cương chương sinh sát.

#### GIẢI NGHĨA

*Thôi quan giáp huyết thứ năm,  
Dương hành bên tả mấy năm phát liền.  
Huyết đùn tây thú quan thiên.  
Biên cương trì tiết giữ niềm sát sinh.*

#### PHÂN KIM

Kiểm dần thân nên dùng canh dần canh thân (thuộc mộc).  
Kiểm mão dậu nên dùng đinh mão đinh dậu (thuộc hỏa).  
Hướng thứ hai là hướng tọa ất hướng tân,

Mão long nhập thủ ở chỗ bèn tả huyết ấy thì là tọa giáp hương canh, nên đun sang bạch hồ hơi gia ất phương để lấy qui mao chính khí suốt vào tai bèn hữu.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng:

第 二 坐 乙 向 辛

Đệ nhị tọa ất hướng tân

河 (卯) 香 東 來 穴 天 官 。

氣 貫 右 耳 尸 靈 安 。

微 加 甲 位 穴 粘 左 。

先 文 後 武 榮 官 權 。

### PHIÊN ÂM

Hà (mão) hương đông lai huyết thiên quan

Khí quán hữu nhĩ thì linh an

Vì gia giáp vị huyết niêm tả

Tiên văn hậu vũ vinh quan quyền.

### GIẢI NGHĨA

*Hà hướng đông đến huyết quan thiên,*

*Khí quán hữu biên thể xác yên,*

*Liên tả hơi gia thân pháp vị,*

*Trước văn sau vũ cũng oai quyền.*



**PHÂN KIM**

Kiến mảo dậu, nên dùng tân mảo tân dậu (thuộc mộc).

Kiến thìn tuất, nên dùng bình thìn bình tuất (thuộc thổ).

Hương thứ ba là hướng tọa quý hướng đình.

Mão long nhập thủ ở chỗ ngang vào bên trái ra bên phải, huyết ấy thì là tọa quý hướng đình nên đun bên hữu để lấy quý mảo chính khí suốt vào lưng bên tả, huyết này thơ thời quan chưa chép.

**PHÂN KIM**

Kiến tý ngộ nên dùng canh tý canh ngộ (thuộc thổ).

Kiến sửu mùi nên dùng đinh sửu đinh mùi (thuộc thủy).

Ất long huyết ất có một hướng.

Hương thứ nhất là hướng tọa căn hướng khôn.

Ất long nhập thủ ở chỗ ngang, vào bên trái ra bên phải, huyết ất thì là tọa căn hướng khôn nên đính sát sang bên hữu để lấy chính khí canh thìn ất mạch suốt vào lưng bên tả.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng :

乙 龍 一 向

Ất long nhất hướng

第 一 坐 艮 向 坤

Đệ nhất tọa căn hướng khôn

天 (乙) 官 坤 向 穴 天 (艮) 市 。

氣 奔 左 膺 乃 爲 利 。

穴 亢 金 辰 加 粘 左 。

亦 主 富 貴 人 招 贅 。

### PHIÊN ÂM

Thiên (ất) quan khôn hướng huyết thiên (cấn) thị.  
 Khí bốn tả du nãi vi lợi,  
 Huyết cang kim thìn gia niêm tả,  
 Diệc chủ phú quý nhân chiêu chuế.

### GIẢI NGHĨA

*Ất thiêng khôn hướng cấn phương,  
 Khí bốn bên tả mạch thường lợi thay,  
 Cang kim niêm tả huyết này,  
 Giàu sang vinh hiển người hay rập riu.*

### PHÂN KIM

Kiến sủu mùi, nên dùng tân sủu tân mùi (thuộc thổ).  
 Kiến dần thàn nên dùng bình dần bình thàn (thuộc hỏa).  
 Thìn long huyết ấy có hai hướng,  
 Hướng thứ nhất là hướng tọa lốn hướng kiền.  
 Thìn long nhập thủ ở chỗ bên hữu huyết ấy thì là tọa  
 tốn hướng kiền, nên đun nhich sang bên tả gia một chút ất  
 phương để lấy chính khí giá pthìn chạy suốt vào tai bên hữu.

Thơ thôi quan của họ Lại nói rằng :

辰 龍 二 向

Thìn long nhị hướng

第 一 坐 巽 向 乾

Đệ nhất tọa tốn hướng kiên

亢 金 (辰) 穴 巽 向 揚 (乾) 機  
氣 從 右 耳 合 為 規  
天 (乙) 官 微 加 穴 粘 左  
巨 富 但 恐 無 期 頤

### PHIÊN ÂM

Cang kim (thìn) huyết tốn hướng dương (kiên) cơ  
Khí tòng hữu nhĩ hợp vi qui  
Thiên (ất) quan vi gia huyết niêm tả  
Cự phú đản khùng vô kỳ di

### GIẢI NGHĨA

*Cang kim huyết tốn hướng kiên,  
Khí theo tay hữu hợp liền qui mô.  
Gia niêm bên tả khí vô,  
Giàu to lại sợ không cho thọ trường.*

### PHÂN KIM

Kiến thìn tuất, nên dùng canh thính canh tuất (thuộc kim).  
Kiến ty hội, nên dùng đình ty đình hội (thuộc thổ).  
Hướng thứ hai là hướng tọa căn hướng khôn.

Thìn long nhập thủ ở chỗ bên tả huyết ấy thì là tọa căn hướng khôn, nên đun nhích sang bên hữu hơi gia một chút ất phương để lấy chính khí giáp thìn vào suốt lưng bên tả.

Thơ thói quan của họ Lại nói rằng :

### 第 二 坐 艮 向 坤

Đệ nhị tọa căn hướng khôn

亢(辰)金 行 龍 向 玄(坤) 戊 。

左 腰 乘 氣 力 比 和 。

天(乙)官 微 加 穴 挨 左 。

龍 要 精 詳 局 開 鎖

### PHIÊN ÂM

Cang kim (thìn) hành long hướng huyền (khôn) qua

Tả yêu thừa khí lực tỷ hòa

Thiên (ất) quan vi gia huyết ai tả

Long yếu tinh tường cục khai tỏa

### GIẢI NGHĨA

*Hành long khôn hướng kim cang,*

*Nhân lưng bên tả khí sang đều hòa.*

*Đun sang bên tả niêm mà,*

*Long sao rõ rệt mới là cực hay.*



### PHÂN KIM

Kiểm sừ mùi nên dùng tân sừ tân mùi (thuộc thổ)

Kiểm dẫn thân, nên dùng bình dẫn bình thân (thuộc hỏa)

Tổn long huyết ấy có ba hướng.

Hướng thứ nhất là hướng tọa ất hướng tân.

Tổn long vào đầu ở chỗ bên tả huyết ấy thì là tọa ất hướng tân, nên đun nhích sang bên bạch hổ gia một phần tỵ phương để lấy chính khi tân tỵ đi suốt vào tai bên tả.

Thơ thời quan họ Lại nói rằng:

巽 龍 三 向

Tổn long tam hướng

第 一 坐 乙 向 辛

Đệ nhất tọa ất hướng tân

催 官 第 四 穴 宜 乙 。

陽 (巽) 璇 左 氣 冲 耳 入 。

天 官 (乙) 借 穴 坐 青 蛇 。

禁 闕 宸 官 頒 夜 值 。

### THIÊN ÂM

Thôi quan đệ tứ huyết nghi ất,

Dương (tổn) tuyên tả khí xung nhĩ nhập.

Thiên quan (ất) tá huyết tọa thanh xà,

Cấm khuyết thần quan ban dạ trị.

## GIẢI NGHĨA

*Thời quan thứ bốn huyết bản,  
 Bên tả dương tuyền khí bốc sang.  
 Ất huyết thiên quan thanh xà đỏ,  
 Ngày đêm cửa cấm giữ thần quan.*

## PHÂN KIM

Kiến mao dậu nên dùng tân mao tân dậu (thuộc mộc).  
 Kiến thìn tuất nên dùng bình thìn bình tuất (thuộc thổ).  
 Hướng thứ hai là hướng tọa kỵ hướng hợi.

Tồn long đầu vào ở chỗ bên tả huyết ấy thì là tọa kỵ hướng hợi, nên đun nhích sang thanh long gia một phân thìn phương, để lấy tân tỵ chính khi tồn phương đi suốt vào tại bên hữu.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng ;

第二坐己向亥

Đệ nhị tọa a tỵ hướng hợi

太乙(巽)行龍天(己)屏穴。

右耳乘氣真奇絕。

亢(辰)金剝位勿加多。

巨富生人亦英傑。

### PHIÊN ÂM

Thái ất (tốn) hành long thiên (ty) bính huyết  
Hữu nhĩ thừa khí chân kỳ tuyệt  
Cang (thìn) kim sát vị vật gia đa  
Cự phú sinh nhân diệc anh kiệt

### GIẢI NGHĨA

*Thiên ty hành long thái ất kinh,  
Khí nhân tại hữu rất thần tình,  
Cang kim sát vị gia đưng quá,  
Cự phú anh minh tuần tử sinh.*

### PHÂN KIM

Kiểm niên tốn, nên dùng tân ty tân hội (thuộc kim).  
Kiểm bính nhâm, nên dùng đinh ty đinh hội (thuộc hỏa).  
Hương thứ ba là hương tọa khôn hướng cấn.  
Tốn long đầu vào ở chỗ ngang vào bên phải ra bên trái,  
huyết ất thì là tọa khôn hướng cấn nên đun sang bên tả để lấy  
chính khí tân ty suốt vào lưng bên tả.

Thợ thời quan của họ Lại nói rằng :

第三 坐 坤 向 艮  
Đệ tam tọa khôn hướng cấn

太 乙 (巽) 行 龍 向 陽 (艮) 樞 。  
左 腰 乘 氣 無 差 殊 。  
砂 奇 水 捍 龍 精 異 。  
禮 詩 富 貴 多 金 珠 。

PHIÊN ÂM

Thái ất (tổn) hành long hướng dương (cấn) xu.  
Tả yêu thừa khí vô sai phù.  
Sa kỳ thủy áp long tinh dị.  
Lễ thi phú quý đa kim châu.

GIẢI NGHĨA

*Thái ất hàng long cấn hướng dương  
Mạch lưng tả khí tưởng bình thường.  
Nước nhường đất lạ long tinh quý,  
Thi lễ giàu sang ngọc có thường.*

PHÂN KIM

Kiểm sủu mùi, nên dùng tân sủu tân mùi (thuộc thổ).  
Kiếm dẫn thân, nên dùng bính thân (thuộc hỏa).



Tỵ long huyết ấy có một hướng, hướng thứ nhất là hướng tọa tỵ hướng hội.

Tỵ long đầu vào ở chỗ bên tả nên đun sang bên hữu, để lấy chính khí của tỗn binh vào huyết, huyết này tọa tỵ hướng hội cũng là huyết chủ phát phú quý.

Thơ quan của họ Lại nói rằng :

巳 龍 一 向

Tỵ long nhất hướng

第 一 坐 巳 向 亥

Đệ nhất tọa tỵ hướng hội

赤 蛇 頭 向 天 門 北

直 來 直 向 神 功 裂 。

巽 丙 受 穴 最 爲 良 。

富 貴 榮 花 人 英 傑 。

### PHIÊN ÂM

Xích xà đầu hướng thiên môn bắc

Trực lai trực hướng thần công liệt

Tổn binh thụ huyết tối vi lương

Phú quý vinh hoa nhân anh kiệt

**GIẢI NGHĨA**

*Cửa trời rã đó châu về,  
Thần công thẳng tới từ bề oai phong  
Tổn cùng với binh thành công,  
Vinh hoa phú quý người thông anh tài.*

**PHÂN KIM**

Kiểm kiên tổn nên dùng tân ty tân hội (thuộc kim).

Kiểm binh nhâm nên dùng đinh ty đinh hội (thuộc thổ).

Binh long huyết ấy có bốn hướng.

Hướng thứ nhất là hướng tọa ty hướng hội.

Binh long đầu vào ở chỗ bên hữu huyết ấy thì là tọa ty hướng hội, nên hơi đun nhích sang bên hữu để lấy chính khí binh phương suốt vào tai bên tả.

Huyết này thơ Thôi quan chưa chép nên xét theo kết cấu cũng như trong ty long vậy.

**PHÂN KIM**

Kiểm kiên tổn, nên dùng tân ty tân hội (thuộc kim).

Kiểm binh nhâm, nên dùng đinh ty đinh hội (thuộc thổ).

Hướng thứ hai là hướng tọa giáp hướng canh.

Binh long đầu vào ở chỗ bên hữu huyết ấy thì là tọa giáp hướng canh nên hơi đun nhích sang bên hữu để lấy chính khí binh phương suốt vào tai bên tả.

Huyết này thơ Thôi quan cũng chưa chép.

PHÂN KIM

Kiểm dần thân nên dùng canh dần canh thân (thuộc mộc).  
Kiểm mao dậu nên dùng đinh mao đinh dậu (thuộc hỏa).  
Hương thứ ba là hương tọa ất hương tân.

Bính long đầu vào ở chỗ bèn hữu huyết ấy thì là tọa  
ất hương tân nên hơi đun sang bèn hữu để lấy chính khí  
bính phương suốt vào lưng bèn tả.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng :

丙 龍 四 向  
Bính long tứ hướng

第 一 坐 己 向 亥  
Đệ nhất tọa ị hướng hội

第 三 坐 乙 向 辛  
Đệ tam tọa ất hương tân

催 官 第 八 丙 龍 乙  
氣 冲 左 腰 英 才 出  
太 (丙) 微 之 龍 穴 粘 己  
左 氣 貫 耳 富 而 己

### PHIÊN ÂM

Thôi quan đệ bát bình long át  
 Khí xung tả yêu anh tài xuất  
 Thái (bính) vi chi long huyết niêm ty  
 Tả khí quán nhĩ phủ nhi dĩ

### GIẢI NGHĨA

*Bình long thứ tám át thôi quan,  
 Tả biên khí phát giới giang sấn sàng,  
 Thái vi long mạch niêm sang,  
 Khí qua bên tả giàu sang lâu dài.*

### PHÂN KIM

Kiểm mao đầu nên dùng tân mao tân đầu (thuộc mộc).  
 Kiểm thìn tuất nên dùng bính thìn bính tuất (thuộc thổ).

Hương thứ tư là hương tọa khôn hườn cần.

Bính long đầu vào chỗ bên tả huyết ấy thì là tọa khôn hương cần, nên hơi đun nhích sang bên tả gia một chút ty phương để lấy chính khí bính phương suốt vào lưng bên hữu.

Thơ thôi quan họ Lại nói rằng :



第 四 坐 坤 向 艮  
Đệ tứ tọa khôn hướng cấn.

太(丙)微行龍向楊(艮)樞  
右腰乘氣無差殊  
穴宜挨左加青(己)蛇  
亦主之旺家資富。

PHIÊN ÂM

Thái (bính) vi hành long hướng dương (cấn) xu,  
Hữu yêu thừa khí vô sai thù.  
Huyệt nghi ai tả gia thanh (tỵ) xà,  
Diệc chủ chi vượng gia tư phú.

GIẢI NGHĨA

*Long thành dương cấn thái vi xu,  
Bên hữu lưng theo khí tít mù,  
Bên tả huyết đùn sang tỵ tị,  
Phong lưu phú quý sướng lu bù.*

PHÂN KIM

Kiểm sườn mũi nên dùng tân sườn tân mũi (thuộc thổ)  
Kiểm dẫn thân nên dùng bình thân bình dẫn (thuộc hỏa).  
Tỵ long huyết ấy có một hướng.

Hướng thứ nhất là hướng tọa ty hướng hợi.

Ty long đầu vào ở chỗ bên tả, huyết ấy thì là tọa bính hướng nhâm, nên đun sang bạch hồ gia nửa phần đinh phương đề lấy chính khí ngọ phương cho mạch suốt vào tai bên tả.

Thơ thời quan họ Lại nói rằng :

離 龍 二 向

ly long nhị hướng

第 一 坐 丙 向 壬

Đệ nhất tọa bính hướng nhâm

催 官 第 十 穴 天 (丙) 貴 。

離 宮 左 耳 氣 從 注 。

微 加 南 亟 局 周 迴 。

砂 水 短 合 公 侯 至 。

### PHIÊN ÂM

Thôi quan đệ thập huyết thiên (bính) quý.

Ly cung tả nhĩ khí tòng chú.

Vì gia nam cực cực chu hồi.

Sa thủy cữ hợp công hầu chí.

**GIẢI NGHĨA**

*Thiên binh thời quan huyết thứ mười,  
Ly cung tai tả khí theo nơi,  
Gia thêm nam cực chu toàn khéo,  
Hầu trước công khanh đất dải người.*

**PHÂN KIM**

Kiểm hợi kỹ nên dùng tân hợi tân tỵ (thuộc kim)  
Kiểm tỵ ngộ nên dùng binh ngộ binh tỵ (thuộc kỷ)  
Hương thứ hai là hướng tọa đình hướng quí  
Ly long đầu vào ở chỗ bên tả huyết ấy thì là tọa đình  
hướng quí, nên đun sang bên thanh long gia nửa phần binh  
phương để lấy chính khí binh ngộ mà ly mạch suốt vào tai  
bên hữu.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng :

第二坐丁向癸

Đệ nhị tọa đình hướng quí

離山峯嶢應日星

丁穴右耳乘炎(午)精

微加天貴(丙)毫釐位

立見(驟)富貴官職榮

### PHIÊN ÂM

Ly sơn thiều nghiêu ứng nhật tinh  
 Đỉnh huyết hữu nhĩ thừa viêm (ngọ) tinh  
 Vi gia thiên quý (bính) hào ly vị  
 Lập kiến (sậu) phú quý quan chức vinh

### GIẢI NGHĨA

*Non ly chót vót nhật tinh  
 Huyết nhân tại hữu khí sinh ngọ nồng  
 Hoi gia nhân quý vị chung  
 Giàu sang quan chức vô cùng vinh quang*

### PHÂN KIM

Kiểm ngộ tý nên dùng canh ngộ canh tý (thuộc thổ)  
 Kiểm mùi Sửu nên dùng đỉnh mùi đỉnh Sửu (thuộc thủy)  
 Đỉnh long huyết ấy có hai hướng  
 Hướng thứ nhất là hướng tọa khôn hướng cấn  
 Đỉnh long đầu vào ở chỗ bên hữu huyết ấy thì là tọa  
 khôn hướng cấn, nên đun nhích sang bên thanh xà gia một  
 phần ngộ phương để lấy chính khí của quý mùi mà đỉnh  
 mạch vào suốt sang tại bên hữu.

Thơ thôi quan họ Lại nói rằng :



丁 龍 二 向

Đinh long nhị hướng

第 一 坐 坤 向 艮

Đệ nhất tọa khôn hướng cấn

催 官 第 七 穴 宜 坤 。

南 (丁) 極 氣 從 右 耳 奔 。

要 使 亢 坤 金 勿 貫 穴 。

微 加 天 馬 (午) 崇 家 門 。

PHIÊN ÂM

Thôi quan đệ thất huyết nghị khôn  
Nam (đinh) cực khí tòng hữu nhĩ bồn  
Yếu sử cang khôn kim vật quán huyết  
Vi gia thiên mã (ngọ) vinh gia môn

GIẢI NGHĨA

*Thôi quan thứ bảy huyết đình khôn,  
Nam cực hơi theo bên hữu môn  
Cốt đề cang kim dừng suốt huyết  
Hơi gia thiên mã về vang luôn.*

PHÂN KIM

Kiểm mùi sủu nên dùng tân mùi tân sủu (thuộc thổ)  
Kiểm thân dấp nên dùng bình thận bình dấp (thuộc hỏa)

Hương thứ hai là hương tọa ty hướng hợi

Đỉnh long đầu vào ở chỗ bên tả huyết ấy thì là tọa ty hướng hợi nên đun nhích sang bạch hồ gia một phần mùi phương để lấy chính đỉnh mạch khí của quí mùi suốt vào tai bên tả.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng :

第 二 坐 己 向 亥

Đệ nhị tọa ty hướng hợi

南 (丁) 極 行 龍 天 (亥) 皇 向 。

氣 冲 左 耳 最 爲 上

穴 粘 西 獸 微 加 未 。

陽 (午) 權 慎 勿 毫 釐 間 。

### PHIÊN ÂM

Nam (đỉnh) cực hành long thiên (hợi) hoàng hướng

Khí xung tả nhĩ tối vi thượng

Huyết niêm tây thú vi gia mùi

Dương (ngọ) quyền thận vật hào ly gian

### GIẢI NGHĨA

*Nam cực hành long hợi hướng về,*

*Khí xung bên tả khéo man mê,*

*Huyết niêm tây thú hơi gia vị,*

*Dương ngọ phân ly chớ trái nghề,*

### PHÂN KIM

Kiểm tổn kiện nên dùng tân hơi tân ty (thuộc kim)

Kiểm bình nhâm nên dùng đinh hơi đinh ty (thuộc thổ)

Mùi long huyết ấy có một hướng.

Hướng thứ nhất là hướng tọa khôn hướng cấn.

Mùi long đầu vào ở chỗ bên hữu huyết ấy thì là tọa khôn hướng cấn nên đun sang bên hữu hơi gia đình mùi chính mạch suốt vào tai bên hữu.

Thơ thời quan họ Lại nói rằng:

未 龍 一 向

Mùi long nhất hướng

第 一 坐 坤 向 艮

Đệ nhất tọa khôn hướng cấn

未 山 起 伏 龍 向 艮

天 (未) 常 氣 冲 右 進 穴 。

挨 右 位 帶 丁 未 氣 。

左 道 榮 花 人 貴 顯 。

### PHIÊN ÂM

Mùi sơn khởi phục long hướng cấn,

Thiên (mùi) thường khí xung hữu tiến huyết

Ai hữu vị đối đinh mùi khí

Tạ đạo vinh hoa nhân quý hiển

## GIẢI NGHĨA

Non mùi khôì phục cần long đày,  
 Mùi khí thường xung huyết hữu đày,  
 Bên hữu đun sang đình mùi với,  
 Vinh hoa phú quý vẻ vang thay.

## PHÂN KIM

Kiểm mùi sủu nên dùng tân mùi tân sủu (thuộc thổ)  
 Kiểm thân dần nên dùng bình thân bình dần (thuộc hỏa)  
 Khôn long huyết ấy có một hướng.  
 Hướng thứ nhất là hướng tọa đình hướng quý  
 Khôn long đầu vào ở chỗ bên tả huyết ấy thì là tọa  
 đình hướng quý, nên đun sang bạch hồ hơi gia nửa phần  
 thân phương, để lấy giáp thân chính khôn mạch suốt vào tai  
 bên tả.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng :

坤 龍 一 向

Khôn long nhất hướng

第 一 坐 丁 向 癸

Đệ nhất tọa đình hướng quý

丁 穴 迴 環 局 周 鎖 。

玄 ( 坤 ) 戈 耳 入 氣 貫 左 。

穴 挨 西 獸 微 加 申 。

坤 脉 真 奇 發 如 火 。



### PHIÊN ÂM

Đinh huyết hồi hoàn cực chu tỏa  
Huyền (khôn) qua nhĩ nhập khí quán tả  
Huyết ai tây thú vi gia thân,  
Khôn mạch chân kỳ phát như hỏa,

### GIẢI NGHĨA

*Đinh huyết vòng quanh khóa tứ bề,  
Huyền qua vào khi tả biên ghê,  
Huyết đun tây thú thân gia chút,  
Khôn mạch chân kỳ phát hỏa huê.*

### PHÂN KIM

Kiểm ngộ tý nên dùng canh ngộ canh tý (thuộc thổ)  
Kiểm mùi sủu nên dùng đinh mùi đinh sủu (thuộc thủy)  
Thân long huyết ấy có hai hướng, hướng thứ nhất là  
hướng tọa đình hướng quý.

Thân long đầu vào ở chỗ bên tả huyết ấy thì là tọa đình  
hướng quý nên đun sang bên hữu hơi gia khôn phương để  
lấy mạch thân chính mạch suốt vào tai bên tả.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng :

申 龍 二 向

Thân long nhị hướng

第 一 坐 丁 向 癸

Đệ nhất tọa đình hướng quí

申 山 局 向 陽 (癸) 光 宮 。

左 耳 乘 氣 力 爲 重 。

玄 (坤) 戈 微 加 穴 粘 右 。

龍 尊 穴 美 家 貴 豐 。

#### PHIÊN ÂM

Thân sơn cục hướng dương (quí) quang cung

Tả nhĩ thừa khí lực vi trùng

Huyền (khôn) qua vi gia huyết niêm hữu

Long tôn huyết mỹ gia quí phong

#### GIẢI NGHĨA

*Quý dương cục hướng non thân,  
Khí sang bên tả sức dần trọng thêm,  
Huyền qua gia đề hữu niêm,  
Long tôn huyết đẹp êm đầm giàu sang.*

#### PHÂN KIM

Kiểm ngộ tý nên dùng canh ngộ canh tý (thuộc thổ)

Kiểm mùi Sửu nên dùng đình mùi đình Sửu (thuộc thủy)

Hướng thứ hai là hướng tọa canh hướng giáp,

Thân long đầu vào ở chỗ bên hữu huyết ấy thì là tọa  
canh hướng giáp, nên đun sang bên tả hơi gia khôn phương đề  
lấy mâu thân chính mạch suốt vào tai bên hữu.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng ;

第二坐庚向甲

Đệ nhị tọa canh hướng giáp

天 (申) 開 龍 坐 天 漢 宮 。

氣 來 右 耳 是 正 龍 。

微 加 天 (坤) 越 輔 龍 行 。

水 朝 局 鎖 人 財 隆 。

### PHIÊN ÂM

Thiên (thân) khai long tọa thiên hán cung

Khí lai hữu nhĩ thị chính long

Vì gia thiên (khôn) việt phụ long hành

Thủy triều cục tỏa nhân tài long

### GIẢI NGHĨA

*Thiên thân long mạch hán thiên cung,*

*Bên hữu khí cùng phụ chính long,*

*Khôn việt hơi gia thêm giúp đỡ,*

*Nước châu của lã được người đông.*

**PHÂN KIM**

Kiểm thân dần nên dùng canh thân canh dần (thuộc mộc)

Kiểm dậu mao nên dùng đinh dậu đinh mao (thuộc hỏa)

Canh long huyết ấy có hai hướng.

Hướng thứ nhất là hướng tọa dậu hướng mao

Canh long đầu vào ở chỗ bên hữu huyết ấy thì là tọa dậu hướng mao, nên độn sang bên tả gia một phần thân phương để lấy kỷ dậu chính canh khí của nó suốt vào tại bên hữu.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng :

庚 龍 二 向

Canh long nhị hướng

第 一 坐 酉 向 卯

Đệ nhất tọa dậu hướng mao

催 官 第 六 向 東 震

天 (庚) 漢 氣 從 右 耳 進 。

微 加 申 位 多 榮 名 。

富 壓 鄉 邦 衆 欽 信 。

**PHIÊN ÂM**

Thôi quan đệ lục hướng đông chấn,

Thiên (canh) hán khí tòng hữu nhĩ tiến,

Vị gia thân vị đa vinh danh,

Phú áp hương bang chúng khâm tín.



**GIẢI NGHĨA**

*Thôi quan thứ sáu chấn đông,  
Thiên canh khi tiến cộng đồng hữu biên,  
Hoi già thân vị diệu huyền.  
Giàu sang danh vọng đức tuyền người tin.*

**PHÂN KIM**

Kiểm canh giáp nên dùng tân dậu tân mao (thuộc mộc)  
Kiểm tân ất nên dùng đinh dậu đinh mao (thuộc hỏa)  
Hương thứ hai là hướng tọa khôn hướng cấn.  
Canh long đầu vào ở chỗ bèn tả huyết ấy thì là tọa  
khôn hướng cấn nên đun nhich sang bạch hồ gia một  
phân dậu phương để lấy cái khí chính canh suốt vào tai bèn  
hữu.

Thơ thôi quan của họ Lại nói rằng :

第 二 坐 坤 向 艮

Đệ nhị tọa khôn hướng cấn

天 (庚) 漢 正 向 天 (艮) 市 星。

氣 奔 左 耳 真 奇 清。

微 加 西 兌 穴 挨 右。

水 朝 局 備 家 資 盈

### PHIÊN ÂM

Thiên (canh) hán chính hướng thiên (cấn) thị tình  
 Khí bên tả như chân kỳ thanh  
 Vì gia tỳ đòi huyết ai hữu  
 Thủy triều cực bị gia tư doanh

### GIẢI NGHĨA

*Thiên canh thiên thị hướng xa,  
 Khí sang bên tả thật là thanh cao,  
 Tỳ đòi gia chút hữu vào,  
 Nước châu gia sản dồi dào đầy kho.*

### PHÂN KIM

Kiểm mùi sủu nên dùng tân mùi tân sủu (thuộc thổ)  
 Kiểm thân dần nên dùng bình thân bình dần (thuộc hỏa)  
 Dầu long huyết ấy có hai hướng  
 Hướng thứ nhất là hướng tọa khôn hướng cấn  
 Dầu long đầu vào ở chỗ bên tả huyết ấy thì là tọa  
 khôn hướng cấn nên đun sang bạch hồ gia một phân tân  
 phương để lấy kỹ dầu chính đòi của khí nó suốt vào tai  
 bên tả.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng ;

酉 龍 二 向

Dậu long nhị hướng

第 一 坐 坤 向 艮

Đệ nhất tọa khôn hướng cấn

催 官 第 九 兌 山 艮 。

左 氣 冲 耳 無 多 繫 。

畧 加 天 ( 辛 ) 乙 貴 龍 來 。

亦 主 文 章 典 州 郡 。

#### PHIÊN ÂM

Thôi quan đệ cửu đoài sơn cấn

Tả khí xung nhĩ vô đa hệ

Lược gia thiên (tân) ất quý long lai

Diệc chủ văn chương điền châu quận

#### GIẢI NGHĨA

*Thôi quan thứ chín non đoài cấn*

*Tả khí xung đình không quá bận*

*Thiên ất hơi gia long quý đến*

*Văn chương lừng lẫy chốn châu quận*

## PHÂN KIM

Kiểm mùi sủu nên dùng tân mùi tân sủu (thuộc thổ)

Kiểm thân dần nên dùng bình dần bình thân (thuộc hỏa)

Hướng thứ hai là hướng tọa tốn hướng kiền

Dậu long đầu vào ở chỗ bèn hữu huyết ấy thì là tọa tốn hướng kiền nên đun sang thanh long gia một phân canh phương để lấy chính mạch đoài suốt vào tai bèn hữu.

Thơ thời quan họ Lại nói rằng :

第 二 坐 · 巽 向 乾

Đệ nhị tọa tốn hướng kiền

金 (酉) 鷄 來 泊 天 門 啼 。

氣 冲 右 耳 天 (乾) 旣 虛 。

微 加 天 漢 庚 水 砂 (乾) 。

少 年 一 舉 登 科 第 。

## PHIÊN ÂM

Kim (dậu) kê lai bạc thiên môn đề

Khí xung hữu nhị thiên (kiền) cứu hư

Vì gia thiên hán oanh thủy sa (kiền)

Thiếu niên nhất cử đăng khoa đệ



GIẢI NGHĨA

Cửa trời gà ghé gáy chơi,  
Khí xung bên hữu lâu trời xa xa  
Chút gia thiên hán thủy sà.  
Thiếu niên nhất cử đẳng khoa bảng vàng.

PHÂN KIM

Kiếm thìn tuất nên dùng canh thìn canh tuất (thuộc kim)  
Kiếm tỵ hợi nên dùng đinh tỵ đinh hợi (thuộc thổ)  
Tân long huyết ấy có ba hướng.  
Hương thứ nhất là hướng tọa tốn hướng kiền.

Tân long đầu vào ở chỗ bên hữu huyết ấy thì là tọa tốn  
hướng kiền, nên đun sang thanh long hơi gia một chút dậu  
phương đề lấy bình tân chính khí của nó suốt vào tai  
bên hữu.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng

進 龍 三 向

Tấn long tam hướng

第 一 坐 艮 向 乾

Đệ nhất tọa坎 hướng kiền

催 官 第 三 穴 天 ○ °

天 乙 行 龍 右 耳 受 °

挨 左 立 穴 微 加 酉 °

中 男 及 第 紆 紫 綬 °

### PHIÊN ÂM

Thôi quan đệ tam huyết thiên cứu  
 Thiên ất hành long hữu nhĩ thụ  
 Ai tả lập huyết vi gia đậu  
 Trung nam cấp đệ hu tử thụ

### GIẢI NGHĨA

*Thôi quan thiên cứu thứ ba  
 Long hành thiên ất tại mà hữu niêm  
 Đun sang bên tả đậu kiêm  
 Trung nam thi đậu lọng huyền áo lam.*

### PHÂN KIM

Kiểm tuất thìn nên dùng canh tuất canh thìn (thuộc kim)  
 Kiểm hợp tỵ nên dùng đinh hợp đinh tỵ (thuộc thổ)  
 Hương thứ hai là hương tọa đậu hương mao.  
 Tân long đầu vào ở chỗ bên tả huyết ấy thì là tọa đậu  
 hương mao nên đun sang bạch hổ gia một phân tuất phương  
 để lấy bình tuất chính tân của khí suốt vào tại bên tả.

Thơ thôi quan của họ Lại nói rằng ;

第二 坐酉向卯

Đệ nhị tọa dậu hướng mao

陰璇 (辛) 天西向東震

陰璇氣從左再進。

微侵婁位勿加多。

巡警小官亦英俊。

PHIÊN ÂM

Âm tuyền (tân) thiên tây hướng đông chấn,

Âm tuyền khí tông tả nhĩ tiến,

Vị xâm lâu vị vật gia đa,

Tuần cảnh tiều quan diệc anh tuấn.

GIẢI NGHĨA

Âm tuyền đông chấn trời tây

Âm tuyền khí cũng theo tại tả mà

Lấn sang lâu vị dần dà

Tiều quan tuần cảnh cũng là giỏi giang

PHÂN KIM

Kiểm canh giáp nên dùng tân dậu tân mao (thuộc mộc)

Kiểm tân ất nên dùng đinh dậu đinh mao (thuộc hỏa)

Hướng thứ ba là hướng tọa khôn hướng cấn,



Tân long đầu vào ở chỗ ngang vào bên trái ra bên phải, huyết ấy thì là tọa khôn hướng坎 nên độn sang bên hữu để lấy chính khí bính tuất suốt vào lưng bên tả.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng:

第三坐坤向艮

Đệ tam tọa khôn hướng坎

陰辛璇龍向天(艮)市垣  
氣從左膺推其原。  
玉堂金馬無分到。  
儒官俊雅多田園。

### PHIÊN ÂM

Âm (tân) tuyền long hướng thiên (cấn) thị viên.

Khí tông tả du xuy kỳ nguyên,

Ngọc đường kim mã vô phân đáo,

Nho quan tuấn nhã đa điền viên.

### GIẢI NGHĨA

Âm tuyền long hướng chợ trời,

Khí theo bên tả bụng người tự nhiên.

Ngọc đường kim mã thiên duyên,

Quan cạo nhô nhã điền viên lâu dài,



**PHÂN KIM**

Kiểm mùi sủu nên dùng tân mùi tân sủu (thuộc thổ)

Kiểm thân dần nên dùng bình thân bình dần (thuộc hỏa)

Tuất long huyết ấy có một hướng, hướng thứ nhất là hướng tọa tân hướng ất.

Tuất long đầu vào ở chỗ bên tả huyết ấy thì là tọa tân hướng ất, nên đun nhich sang bên hữu gia chút đậu phương để lấy chính khí canh tuất suốt vào tai bên tả.

Thơ thôi quan của họ Lại nói rằng :

戌 龍 一 向

Tuất long nhất hướng

第 一 坐 辛 向 乙

Đệ nhất tọa tân hướng ất

戌 龍 迢 迢 穴 向 乙 。

鼓 盆 左 氣 奔 耳 入 。

龍 行 起 伏 又 洋 朝 。

但 富 但 恐 人 殘 疾 。

**PHIÊN ÂM**

Tuất long điều điều huyết hướng ất,

Cổ bồn tả khí bên như nhập,

Long hành khởi phục hựu dương triều,

Đan phú đan khủng nhân tàn tật.

## GIẢI NGHĨA

Long tuất vượt qua hướng ất trời,  
 Cổ bôn tả khí chạy vào rồi,  
 Long hành vùng vẫy móng mệnh nước,  
 Giầu có lo người khổ bệnh thời.

## PHÂN KIM

Kiểm dậu mảo nên dùng tân dậu tân mảo (thuộc mộc)  
 Kiểm tuất thìn nên dùng bính tuất bính thìn (thuộc thổ)  
 Kiền long huyết ất có một hướng.  
 Hướng thứ nhất là hướng tọa tân hướng ất.

Kiền long đầu vào ở chỗ bên tả huyết này thì là tọa tân hướng ất, nên đun nhích sang bên hữu hơi gia một chút tuất phương để lấy chính khí phương hợp suốt vào tai bên tả.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng :

乾 龍 一 向

Kiền long nhất hướng

第 一 坐 辛 向 乙

Đệ nhất tọa tân hướng ất

楊 (乾) 機 行 龍 宜 向 乙 。

迢 迢 左 氣 從 耳 入 。

穴 宜 挨 右 微 加 婁 。

水 朝 局 備 家 資 富 。

### PHIÊN ÂM

Dương (kiền) cơ hành long nghi hướng át,  
Siêu siêu tả khí tòng nhĩ nhập,  
Huyết nghi ai hữu vi gia lâu,  
Thủy triều cực bị gia tư phú.

### GIẢI NGHĨA

*Dương cát hành long át đóng vai,  
Vượt qua bên tả khí vào tai,  
Huyết đùn sang hữu sao lâu chiếu,  
Triều thủy giàu sang ý chẳng sai.*

### PHÂN KIM

Kiểm dậu mao nên dùng tân dậu tân mao (thuộc mộc)  
Kiểm tuất thìn nên dùng bính tuất bính thìn (thuộc thổ)  
Hội long huyết ấy có ba hướng  
Hướng thứ nhất là hướng tọa nhâm hướng bính  
Hội long đầu vào ở chỗ bên hữu huyết ấy thì là tọa  
nhâm hướng bính, nên đùn nhích sang thanh long hơi gia kiền  
phương nửa phần để lấy chính khí tân hội suốt vào tại  
bên hữu.

Thơ thời quan của họ Lại nói rằng :



亥 龍 三 向

Hội long tam hướng

第 一 坐 壬 向 丙

Đệ nhất tọa nhâm hướng bính

催 官 第 一 天 ( 壬 ) 輔 穴 。

天 皇 ( 亥 ) 正 氣 從 右 耳 。

按 宜 挨 左 微 加 乾 。

紫 綬 金 章 在 前 列 。

### PHIÊN ÂM

Thôi quan đệ nhất thiên (nhâm) phụ huyết

Thiên hoàng (hội) chính khí tòng hữu nhĩ

Án nghi ai tả vi gia kiên

Tử thụ kim chương tại tiền liệt

### GIẢI NGHĨA

*Nhâm thiên đệ nhất thôi quan,*

*Khi theo tại hữu thiên hoàng hội phương,*

*Nhích sang bên tả kiên nương,*

*Châu con giải tia huy chương cảm bảo,*

### PHÂN KIM

Kiểm hội tý nên dùng tân hội tân tý (thuộc kim)

Kiểm ngọ tý nên dùng bính ngọ bính tý (thuộc thủy)



Hướng thứ hai là hướng tọa kiền hướng tốn.

Hội long đầu vào ở chỗ bên tả huyết ấy thì là tọa kiền hướng tốn nên độn nhích sang bạch hồ hơi gia nửa phần, nhâm phương để lấy chính khí hội phương suốt vào tại bên tả.

Thơ thối quan của họ Lại nói rằng :

第二坐乾向巽

Đệ nhị tọa kiền hướng tốn

天皇 (亥) 氣射天 (乾) 廐星。

微挨西獸加士行。

天廐穴始爲空吉

左氣耳 (氣) 受官資榮。

### PHIÊN ÂM

Thiên hoàng (hội) khí xạ thiên (kiền) cứu tinh  
Vi ai tây thú gia nhâm hành  
Thiên cứu huyết không thủy vi cát  
Tả khí nhĩ (khí) thụ quan tư vinh

### GIẢI NGHĨA

Thiên hoàng hội khí cứu tinh,  
Nhích sang tây thú gia đình nhâm hành,  
Lầu trời không khoáng tốt lành,  
Mạch tại bên tả quan thành vịnh quang.

## PHÂN KIM

Kiểm tuất thìn nên dùng canh tuất canh thìn (thuộc kim)

Kiểm hội ty nên dùng đinh hội đinh ty (thuộc thổ)

Hướng thứ ba là hướng tọa quý hướng đinh

Hội long đầu vào ở chỗ bên hữu huyết ấy thì là tọa quý hướng đinh, nên đun nhich sang thanh long gia một phần kiên phương đề lấy chính khí tận hội suốt vào tai bên hữu,

Thơ thôi quan của họ Lại nói rằng:

第三坐癸向丁。

Đệ tam tọa quý hướng đinh

天皇(亥)氣冲穴北道。

挨左立穴爲樞要。

稍加乾位細推詳。

右耳乘氣兌冲惱

## PHIÊN ÂM

Thiên hoàng (hội) khí xung huyết bắc đạo

Ái tả lập huyết vi xu yếu

Sảo gia kiên vị tế suy tường

Hữu nhĩ thừa khí đới xung não,